TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1965 tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn N (đã chết) và bà Hồ T (đã chết); có vợ là Đỗ Thị V và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 18/2008/HSST ngày 24-6-2008 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 08 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30-6-2013; bị tạm giữ từ ngày 11-10-2019 và bị tạm giam từ ngày 17-10-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Đỗ Thị V, sinh năm 1968 nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Phan Văn K, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Trần Nam T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn B, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 11-10-2019, Đỗ Văn H mang theo 05 gói nhỏ bên trong chứa ma túy để sử dụng rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 90B2-6xxx từ nhà đến xưởng mộc của anh Trần Văn L, sinh năm 1987 ở thôn L, xã Đ, huyện K để làm thuê. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô về nhà nghỉ trưa, khi đi đến thôn N, xã Đ, huyện K thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang và thu giữ trong túi áo ngực bên phải của Đỗ Văn H đang mặc 01 túi nilon màu trắng miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ bên trong có 01 gói nilon màu xanh hàn kín, bên trong có chất bột màu trắng và 04 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng đục được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; thu trong túi quần bên phải phía trước của H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02; thu trong ví giả da màu nâu để trong túi quần phía trước bên trái của H đang mặc số tiền 2.940.000 đồng; ngoài ra còn tạm giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 90B2-6xxx.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn H tại thôn D, xã Đ, huyện K thu giữ trong hộp giả da màu đen hình trụ tròn để trong túi nilon màu đỏ trên mặt bàn cạnh giường ngủ trong phòng khách nhà ở 01 túi nilon màu trắng viền đỏ có kẹp nhựa bên trong có 03 gói nilon màu xanh hàn kín, bên trong đều chứa chất màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu KX01.

Tại bản kết luận giám định số 176/PC09-MT ngày 14-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,523g loại: Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,628g loại: Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ: 1,151 gam Heroin.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKB ngày 30-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội

"*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; trả lại bị cáo số tiền 2.940.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, song cần tạm giữ số tiền 2.940.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí; trả lại cho bà Đỗ Thị V chiếc xe mô tô BKS 90B2-6xxx sau khi bà V có trách nhiệm nộp số tiền 5.000.000 đồng là ½ giá trị chiếc xe để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đỗ Thị V trình bày: Bà là vợ của bị cáo Đỗ Văn H và là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển kiểm soát 90B2-6xxx, chiếc xe này do bà đứng tên đăng kí. Ngày 11-10-2019 bà cho bị cáo H mượn xe đi làm nhưng bà không biết việc bị cáo tàng trữ trái phép ma túy, nay bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nêu trên cho bà để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11-10-2019, tại thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Đỗ Văn H đang cất giấu trái phép 05 gói Heroine có khối lượng 0,523 gam tại túi áo ngực bên phải của H với mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ tiếp khi khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thôn D, xã Đ, huyện K 0,628 gam Heroine, H khai cất giấu tại nhà để sử dụng. Như vậy, hành vi của Đỗ Văn H đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lí chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lí nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã một lần bị kết án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo H khai nhận mua của Hồ Thị L ở thôn D, xã Đ, huyện K. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã nhiều lần triệu tập Hồ Thị L, sinh năm 1969 ở thôn D, xã Đ, huyện K để đấu tranh làm rõ, nhưng không triệu tập được. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác xác định L đã bán ma túy cho H. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Hồ Thị L để xử lí theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Heroine đã thu giữ của bị cáo gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu huỷ. Đối với số tiền 2.940.000 đồng và chiếc điện thoại di động OPPO màu đen đã thu giữ là tài sản chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ số tiền 2.940.000 đồng tại Chi cục thi

hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, dán nhãn Wave RSX, biển kiểm soát 90B2-6xxx, theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Bảng thì trị giá chiếc xe là 10.000.000 đồng, chiếc xe này là tài sản được tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân nên là tài sản chung hợp pháp của bị cáo H với bà Đỗ Thị V, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội thì bà V không biết, do vậy cần trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho bà V sau khi bà V thực hiện xong nghĩa vụ nộp số tiền 5.000.000 đồng (1/2 giá trị chiếc xe mô tô của bị cáo) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*". Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 11-10-2019.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ số Heroine được niêm phong trong 02 phong bì đều có số 176/PC09-MT ghi: Mẫu vật hoàn trả QT01, Mẫu vật hoàn trả KX01, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H số tiền 2.940.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, được gắn 01 thẻ sim Viettel, song cần tạm giữ số tiền 2.940.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

- Trả lại cho bà Đỗ Thị V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, dán nhãn Wave RSX, biển kiểm soát 90B2-6xxx sau khi bà V thực hiện xong nghĩa vụ nộp ½ giá trị của chiếc xe là 5.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Các vật chứng trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31-12-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo